

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025	UTH năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	68.063.079	90.129.290	58.778.057	-31.351.233	65%
I	Thu NSDP hưởng theo phân cấp	37.160.827	59.227.038	52.899.742	-6.327.296	89%
1	Thu NSDP hưởng 100%	16.713.650	37.971.000	14.096.500	-23.874.500	37%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	20.447.177	21.256.038	38.803.242	17.547.204	183%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	18.887.525	18.887.525	2.077.643	-16.809.882	11%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
2	Thu bổ sung có mục tiêu	18.887.525	18.887.525	2.077.643	-16.809.882	11%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư	3.677.135	3.677.135	413.000	-3.264.135	11%
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.645.689	3.645.689	2.381.572	-1.264.117	65%
VII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp ngân sách tỉnh	105.897	105.897		-105.897	0%
VIII	Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025)	2.533.440	2.533.440		-2.533.440	0%
IX	Thu từ nguồn vay bù đắp bội chi	2.041.400	2.041.400	999.100	-1.042.300	49%
X	Vốn nước ngoài	11.166	11.166	7.000	-4.166	63%
B	TỔNG CHI NSDP	68.063.079	56.777.014	58.778.057	2.001.043	104%
I	Tổng chi cân đối NSDP	51.981.280	49.931.715	57.842.444	7.910.729	116%
1	Chi đầu tư phát triển	20.963.547	18.940.607	26.686.200	7.745.593	141%
2	Chi thường xuyên	26.862.271	29.614.039	29.408.395	-205.644	99%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	60.000	33.375	85.500	52.125	256%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.910	3.910	3.910	0	100%
5	Dự phòng ngân sách	926.821		1.658.439		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.339.784	1.339.784	0	-1.339.784	0%
7	Chi từ nguồn tăng thu cân đối và thực hiện một số nhiệm vụ chi do thực hiện sáp nhập tỉnh, bỏ ĐVHC cấp huyện	1.824.947		0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW	15.811.897	6.575.397	935.613	-5.639.784	14%
1	- Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	15.475.182	6.238.682	935.613	-5.303.069	15%
2	- Vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và một số chương trình mục tiêu	336.715	336.715	0	-336.715	0%
III	Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách	269.902	269.902	0	-269.902	0%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	0	33.352.276	0	-33.352.276	0%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	0	0	0	0	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					